

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26-11-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Tuấn;
2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1993; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2019, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải kết hôn với anh Nguyễn Hồng M là tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M chơi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh M không nghe vẫn thường xuyên chơi cờ bạc, nợ tiền nhiều người, nhiều đối tượng xấu đã đến gia

đình đòi nợ; anh M lấy cả tài sản của vợ chồng mang bán để trả nợ. Đến tháng 7/2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau căng thẳng nên đã ly thân nhau cho tới nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Hồng M trong quá trình giải quyết vụ án: Anh và chị H lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh chơi bời, chị H nhắc nhở nhiều lần nhưng anh không nghe, nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh bức tức còn đánh chị H. Đến tháng 7/2019, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, ly thân nhau cho tới nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh M xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nhưng anh không đồng ý ly hôn vì còn 02 con nhỏ, anh đề nghị vợ chồng về đoàn tụ.

- *Về con chung*: Chị H, anh M đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Kiều T, sinh ngày 10/4/2014 và cháu Nguyễn An P, sinh ngày 24/11/2015, hiện nay đều do anh M đang nuôi dưỡng. Trường hợp vợ chồng ly hôn chị H, anh M thoả thuận anh M được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Minh mỗi tháng 4.000.000 đồng cho cả hai cháu.

- *Về tài sản, nợ chung và các vấn đề khác*: Chị H, anh M đều không yêu cầu Toà án phải giải quyết.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

** Tại phiên toà:*

- Nguyên đơn, chị Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; bị đơn, anh Nguyễn Hồng M đề nghị vợ chồng đoàn tụ. Về con chung: các đương sự giữ quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

+ Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị H, anh Minh theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều T và Nguyễn An P cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M mỗi tháng 4.000.000 đồng cho cả hai cháu. Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác:

Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trần Thị H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hồng M là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 28/6/2013.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị H cho rằng: Trong quá trình chung sống, anh M chơi bời, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị và gia đình nhà chồng nhiều lần nhắc nhở, khuyên bảo nhưng anh Minh không nghe còn đánh đập chị nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Đến tháng 7/2019, chị đã ly thân với anh M cho tới nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh M.

Anh M có quan điểm: Trong quá trình chung sống, anh có chơi bời nhưng mặt khác, chị H cũng tụ tập bạn bè, đàn đúm, ăn chơi nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, bức tức anh có đánh chửi chị H. Anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể về đoàn tụ được nhưng anh không nhất trí ly hôn với chị H, vì anh có lý do riêng.

Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với ý kiến của anh M, vì anh thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng không thể về chung sống với nhau được. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh M thoả thuận giao 02 con chung là cháu Nguyễn Kiều T, sinh ngày 10/4/2014 và cháu Nguyễn An P, sinh ngày 24/11/2015 cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M mỗi tháng 4.000.000 (Bốn triệu) đồng cho cả hai cháu. Thoả thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H, anh M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hồng M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều T, sinh ngày 10/4/2014 và cháu Nguyễn An P, sinh ngày 24/11/2015 cho anh Nguyễn Hồng M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M mỗi tháng 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng cho cả hai cháu, kể từ tháng 12/2019 cho tới khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Hải đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0003522 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H phải nộp là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã C;
- Công TT điện tử TA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy